

Bản án số: 145/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 20/11/2020
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên

2. Ông Lê Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 576/2020/TLST – HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 777/ 8^A, khóm K5, phường H, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Trần Kim T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 777/ 8^A, khóm Tây K5, phường H, thành phố X, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang.

(Ông M, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 18/9/2020 và tại biên bản hòa giải, nguyên đơn là ông Huỳnh Văn M trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà Tiền tự tìm hiểu yêu thương sau đó tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H vào ngày 01/7/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp được tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông M nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên ông M yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về quan hệ con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 26/5/2005; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 30/01/2007 và Huỳnh Quốc V, sinh ngày 11/01/2017. Hiện 03 cháu đang sống cùng với bà T, sau khi ly hôn ông M đồng ý để bà T tiếp tục nuôi con, ông M sẽ cấp dưỡng nuôi các con cho đến ngày các con trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung: Ông M yêu cầu được tiếp tục quản lý, sử dụng và sở hữu căn nhà và đất phủ thờ tọa lạc tại phường H, thành phố X, tỉnh An Giang.

Ngày 03/11/2020, ông Huỳnh Văn M có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Trần Kim T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà T thống nhất với lời trình bày của ông M về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống cũng như thời điểm xác lập mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Qua yêu cầu ly hôn của ông M bà T đồng ý ly hôn và không có ý kiến gì trình bày thêm.

Về quan hệ con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh năm 2005, Huỳnh Ngọc H, sinh năm 2007 và Huỳnh Quốc V, sinh năm 2016. Hiện cả 03 cháu đang sống cùng với bà T. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi 3 con chung và ông M cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:**

Ông M và bà T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do bận công việc, điều kiện đi lại khó khăn nên xin vắng mặt khi tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa ông Huỳnh Văn M với bà Trần Kim T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Ông Huỳnh Văn M và bà Trần Kim T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do bận công việc, điều kiện đi lại khó khăn nên xin vắng mặt khi tòa xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông M, bà T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà T tự tìm hiểu yêu thương sau đó tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H vào ngày 01/7/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông M nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên ông M yêu cầu được ly hôn với bà T. Bà T cũng thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài, hiện nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà T cũng đồng ý ly hôn với ông M.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên ông M, bà T và cũng tạo thêm thời gian để vợ chồng ông M bà T có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, ông M và bà T vẫn cương quyết ly hôn. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm vợ chồng của ông M bà T không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông M, bà T không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông M.

[2.2] Về con chung: Ông M, bà T có 03 (ba) con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 26/5/2005; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 30/01/2007 và Huỳnh Quốc V, sinh ngày 11/01/2017. Lời khai của ông M, bà T phù hợp với bản sao trích lục khai sinh do Ủy ban nhân dân phường H cấp. Xét thấy, thời gian qua các cháu T, H, V được bà T trực tiếp nuôi dưỡng và nguyện vọng của hai cháu T, H cũng muốn được tiếp tục sống với mẹ, ông M cũng đồng ý để 03 (ba) con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng ông sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Do đó, để ổn định cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của đương sự. Giao 03 (ba) cháu Huỳnh Quốc T, sinh ngày 26/5/2005; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 30/01/2007 và Huỳnh Quốc V, sinh ngày 11/01/2017 cho bà T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà T và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông M được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Việc nuôi con không cố định.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông M và bà T thống nhất ông M sẽ cấp dưỡng nuôi 03 con chung theo quy định của pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền cấp dưỡng hàng tháng của mỗi bé bằng với $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở là 745.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ khi bản án có hiệu lực đến khi bé T, H, V đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng sẽ được thay đổi theo từng theo điểm do pháp luật quy định.

[2.4] Về quan hệ tài sản chung: Trong đơn khởi kiện ông M yêu cầu được chia tài sản chung là nhà và đất phủ thờ tọa lạc tại phường H, thành phố X, tỉnh An Giang. Tuy nhiên, ngày 03/11/2020, ông M có đơn rút lại một phần yêu cầu chia tài sản chung. Việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần tài sản là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần đối với yêu cầu của nguyên đơn về chia tài sản chung.

Về nợ chung: Ông M, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Ông Huỳnh Văn M phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật và được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự đối với yêu cầu chia tài sản chung đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Văn M. Ông Huỳnh Văn M được ly hôn với bà Trần Kim T.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Quốc T, sinh ngày 26/5/2005; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 30/01/2007 và Huỳnh Quốc V, sinh ngày 11/01/2017 cho bà Trần Kim T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Huỳnh Văn M phải cấp dưỡng nuôi con 03 (ba) con chung, số tiền cấp dưỡng của mỗi bé là 745.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ khi bản án có hiệu lực đến khi cháu Huỳnh Ngọc H, Huỳnh Quốc V và Huỳnh Quốc T đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng sẽ được thay đổi theo từng theo điểm do pháp luật quy định.

Bà T cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông M thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Huỳnh Văn M, yêu cầu được tiếp tục quản lý, sử dụng và sở hữu căn nhà và đất phủ thờ tọa lạc tại phường H, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Về nợ chung: Không xem xét.

Về án phí:

- Ông Huỳnh Văn M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005543 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

- Ông Huỳnh Văn M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005544 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án Long Xuyên. Ông Huỳnh Văn M được nhận lại 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ông Huỳnh Văn M và bà Trần Kim T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND phường Mỹ Hòa;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh

